

Số: 68/2021/QĐST-HNGĐ

Ứng Hòa, ngày 16 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh **Phạm Văn B** - sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã V, huyện U, TP. Hà Nội

* **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã V, huyện U, TP. Hà Nội

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị T đều xác nhận có 03 con chung. Sau khi ly hôn, giao anh B là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Cao Nhật N1 – sinh ngày 12/5/2016; giao chị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Gia L – sinh ngày 08/7/2007 và cháu Phạm Gia T1 – sinh ngày 25/8/2011; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh B và chị T cho đến khi có thay đổi khác. Anh B và chị

T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

2.3. Về tài sản và công nợ chung: Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị T đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ghi nhận việc anh Phạm Văn B tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí ly hôn và sung công Nhà nước 150.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0057011 ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Dương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện